

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thanh Kiên.

+ Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với:

- **Bị cáo:** Lương Khánh T, sinh năm 1985 tại tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân: 035085000810; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Ph, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân Th và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lê Thị Thanh Th, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2025 đến ngày 26/12/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th; địa chỉ trụ sở chính tại 199 đường Đ, phường Gi, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Hy V.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Tiến Tr, chức vụ Quản lý bưu cục và chị Dương Thị H, chức vụ: Nhân viên pháp chế Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th – Chi nhánh B. Phiên tòa có mặt ông Đỗ Tiên Tr.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Mạnh Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn D, phường L, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
2. Anh Hoàng Phương N, sinh năm 2000; địa chỉ: Phố C, phường Ng, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Trung Ng, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Ng, phường T, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
4. Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 2001; địa chỉ: Phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
5. Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Ph, xã H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.
6. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1993; địa chỉ: Phố V, phường Ng, tỉnh Ninh Bình, có mặt.
7. Anh Trịnh Văn L, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường L, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
8. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường L, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.
9. Anh Vũ L, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th - Chi nhánh B (Công ty Th) có địa chỉ trụ sở chính tại đường L, phường V, tỉnh Bắc Ninh được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 6/2018, ngành nghề kinh doanh chính là dịch vụ chuyển phát hàng hóa, hoạt động trên phạm vi toàn quốc. Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Công ty có mở địa điểm kinh doanh Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th - Chi nhánh B - Địa điểm kinh doanh Thị trấn Q- 226D01, mã số 00267, có địa chỉ trụ sở tại tổ dân phố Y, phường L, tỉnh Ninh Bình (tên gọi khác là Bưu cục 226D01), đăng ký lần đầu ngày 26/10/2023, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/4/2025, giấy phép kinh doanh do Sở Tài chính tỉnh Hà Nam cấp.

Đến tháng 3/2025, Lương Khánh T ký hợp đồng thử việc với Công ty Th (ký qua tài khoản email “tung.lk85gmail.com”, thời gian thực hiện hợp đồng là 60 ngày từ ngày 16/3/2025 đến 14/5/2025). Tất cả nội dung trong hợp đồng và các văn bản quy định, hướng dẫn của Công ty Th, T đã được phổ biến, quán triệt, nghiên cứu và hiểu rõ, tự nguyện ký kết, thực hiện. Theo đó, T được giữ chức vụ quản lý bưu cục, quá trình làm kiêm thêm vị trí nhân viên admin, có nhiệm vụ, quyền hạn là: chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, chốt số tiền, thu tiền và đơn đốc các nhân viên giao hàng nộp đủ 100% số tiền COD, cước đã giao thành công cho khách hàng; cuối ngày phải kiểm tra việc thu, nộp tiền của shipper; số tiền thu

được từ shipper phải nộp 100% về tài khoản của công ty trước 11 giờ sáng ngày hôm sau. Trong quá trình T làm việc tại Công ty đến hết thời điểm ngày 07/5/2025, Công ty Th đã thanh toán, chi trả chế độ chính sách tiền lương tháng 3/2025 cho T vào ngày 15/4/2025 với số tiền 5.600.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng cá nhân của T. Do đang trong giai đoạn thử việc nên Công ty chưa làm thủ tục đóng bảo hiểm xã hội cho T.

Ngày 06/5/2025, Lương Khánh T đã gọi điện, nhắn tin cho 06 nhân viên giao hàng (shipper) của Bru cục 226D01 gồm: Trần Mạnh Th sinh năm 1995, trú tại thôn D, phường L, tỉnh Ninh Bình; Hoàng Phương N sinh năm 2000, trú tại phố C, phường Ng, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Trung Ng sinh năm 2004, trú tại thôn Ng, phường T, tỉnh Ninh Bình; Hoàng Văn Ch sinh năm 2001, trú tại phố Đ, phường L; Nguyễn Cao C sinh năm 1979, trú tại thôn Ph, xã H, thành phố Hà Nội; Nguyễn Trọng T sinh năm 1993, trú tại phố V, phường Ng, tỉnh Ninh Bình, yêu cầu chuyển tiền COD thu được từ khách hàng cho T để T tích tiền trên hệ thống của công ty, cả 06 shipper đều chuyển tiền theo yêu cầu của T bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 85859999 mở tại ngân hàng OCB chi nhánh Hà Nam của T, cụ thể:

- Trần Mạnh Th chuyển số tiền 7.000.000 đồng tiền COD của ngày 06/5/2025 từ số tài khoản 1041669512 ngân hàng Vietcombank của Th (một lần 2.000.000 vào hồi 11 giờ 54 phút, một lần 5.000.000 đồng vào hồi 22 giờ 03 phút cùng ngày);

- Hoàng Phương N chuyển số tiền 2.000.000 đồng tiền COD của ngày 06/5/2025 từ số tài khoản 19036921349012 ngân hàng Techcombank của N vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày;

- Nguyễn Trung Ng chuyển số tiền 15.000.000 đồng tiền COD ngày 06/5/2025 từ số tài khoản 19071690713018 ngân hàng Techcombank của Ng vào hồi 19 giờ 12 phút cùng ngày;

- Hoàng Văn Ch chuyển số tiền 1.400.000 đồng tiền COD ngày 06/5/2025 từ số tài khoản 1020272675 ngân hàng Vietcombank của Ch vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày;

- Nguyễn Cao C chuyển số tiền 5.079.650 đồng tiền COD ngày 06/5/2025 từ số tài khoản 9973234146 ngân hàng Vietcombank của C vào hồi 06 giờ 45 phút ngày 07/5/2025;

- Nguyễn Trọng T chuyển số tiền 11.600.000 đồng tiền COD ngày 06/5/2025 từ số tài khoản 19034047668010 ngân hàng Techcombank của T (một lần 3.300.000 đồng vào hồi 11 giờ 17 phút, một lần là 6.000.000 đồng vào hồi 21 giờ 02 phút ngày 06/5/2025, một lần 2.000.000 đồng vào hồi 07 giờ 01 phút, một lần 300.000 đồng hồi 07 giờ 04 phút ngày 07/5/2025);

- Ngày 07/5/2025, Nguyễn Trọng T chuyển khoản thêm 4.900.000 đồng tiền COD ngày 07/5/2025 (một lần 3.000.000 đồng hồi 12 giờ 38 phút, một lần

1.900.000 đồng hồi 16 giờ 20 phút ngày 07/5/2025). Tổng số tiền COD T chuyển khoản cho T trong 02 ngày 06 và 07/5/2025 là 16.500.000 đồng.

Ngoài ra trong ngày 06/5/2025, T đã trực tiếp bàn giao đơn hàng và thu tiền COD của 03 khách hàng, gồm: anh Trịnh Văn L sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố L, phường L chuyển khoản 1.720.200 đồng; anh Nguyễn Văn Qu sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố Ph, phường L chuyển khoản 830.000 đồng; anh Vũ L sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, phường T trả tiền mặt 600.000 đồng.

Tổng số tiền T thu được từ 06 shipper và 03 khách hàng trong 02 ngày 06 và 07/5/2025 là 50.129.850 đồng.

Theo quy định tại Bru cục 226D01, trước 11 giờ sáng ngày 07/5/2025 phải nộp tiền COD của ngày 06/5/2025. Tuy nhiên, thời điểm ngày 07/5/2025, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền COD trên. Đến chiều cùng ngày, T đã tự ý nghỉ việc, không nộp lại số tiền 50.129.850 đồng cho Công ty theo quy định mà chiếm dụng để tiêu xài cá nhân. Số tiền trên tương ứng với những đơn hàng nào thì phía Công ty Th và các nhân viên giao hàng đều không xác định được chính xác vì trong ngày 06 và 07/5/2025, các nhân viên giao hàng giao thành công rất nhiều các đơn hàng, một phần nộp cho T, một phần nộp trực tiếp về Công ty, Công ty Th chỉ cung cấp được danh sách tổng các đơn hàng trong ngày và giá trị tiền của từng nhân viên phải nộp về công ty, chỉ có 03 người mua hàng là xác định được cụ thể đơn hàng mà họ đã mua và thanh toán tiền cho T.

Như vậy, ngày 07/5/2025, Lương Khánh T đã chiếm đoạt của Công ty Th số tiền thu hộ (COD) của 02 ngày 06 và 07/5/2025 với tổng giá trị là 50.129.850 đồng.

** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:*

- Các chứng từ, tài liệu gồm: Thông tin lịch sử chuyển tiền ngày 06 và 07/5/2025 do bị can và các cá nhân có liên quan tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra vụ án.

- Chứng từ sao kê tài khoản đối với số tài khoản 85859999 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ph - chi nhánh H của Lương Khánh T sử dụng do Ngân hàng cung cấp.

- Các tài liệu liên quan đến danh sách các đơn hàng, hợp đồng, quy định việc thu, nộp tiền COD của Công ty Th cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình thi hành Lệnh khám xét nơi ở của Lương Khánh T tại tổ dân phố M, phường Ph, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Kết quả sao kê tài khoản 85859999 mở tại ngân hàng OCB chi nhánh Hà Nam của Lương Khánh T: Có các giao dịch trùng khớp với nội dung vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 14/10/2025 và ngày 07/11/2025, Lương Khánh T và gia đình đã nộp khắc phục hậu quả tổng số tiền là 50.129.850 đồng.

Cáo trạng số 103/CT-VKS-KV5 ngày 08/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình đã truy tố Lương Khánh T về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại khoản 1, khoản 5, khoản 6 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Ninh Bình giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Khánh T về tội “*Tham ô tài sản*”. Áp dụng khoản 1, khoản 6 Điều 353; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Khánh T từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 60 (sáu mươi) tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã khắc phục đầy đủ nên công ty đã nhất trí và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các tài liệu, chứng cứ do Công ty Th, bị cáo và các cá nhân giao nộp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo trong quá trình điều tra; trả lại cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh Th số tiền 50.129.850 đồng mà bị cáo đã nộp để khắc phục. Án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo uỷ quyền của bị hại đồng ý nhận lại số tiền bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả, không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến, tranh luận khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Lương Khánh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết

luận: Lương Khánh T là quản lý Bưu cục 226D01, ký hợp đồng thử việc thời hạn 60 ngày từ ngày 16/3/2025 đến ngày 14/5/2025 với Công ty Th. T được giao nhiệm vụ, quyền hạn: chịu trách nhiệm chỉ đạo, giám sát, chốt số tiền, thu tiền và đôn đốc các nhân viên giao hàng nộp đủ 100% số tiền COD, cước đã giao thành công cho khách hàng; cuối ngày phải kiểm tra việc thu, nộp tiền của shipper; số tiền thu được từ shipper phải nộp 100% về tài khoản của công ty trước 11 giờ sáng ngày hôm sau. Ngày 07/5/2025, T lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, sau khi thu tiền COD từ 06 nhân viên shipper là 46.979.650 đồng và 03 khách hàng là 3.150.200 đồng trong hai ngày 06 và 07/5/2025, T đã không nộp về Công ty mà chiếm đoạt, sử dụng vào mục đích cá nhân, gây thiệt hại cho Công ty Th. Tổng số tiền T chiếm đoạt của Công ty Th là 50.129.850 đồng. Hành vi này của bị cáo Lương Khánh T đã phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 353 Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này.”

Do đó, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình khi được giao thực hiện nhiệm vụ, nhưng bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến uy tín, quyền lợi, gây thiệt hại đến tài sản của Công ty Th.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần đánh giá đầy đủ bản chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trong bối cảnh cụ thể của vụ án. Bị cáo là người lao động làm việc theo hợp đồng tại doanh nghiệp ngoài Nhà nước, chức vụ, quyền hạn của bị cáo chỉ phát sinh từ quan hệ lao động, không gắn với việc thực hiện quyền lực nhà nước, không nhân danh Nhà nước khi thi hành công vụ. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của một doanh nghiệp cụ thể, không xâm hại trực tiếp đến hoạt động đúng đắn, uy tín của cơ quan, tổ chức nhà nước nên phạm vi ảnh hưởng hạn chế, hậu quả đã được xác định rõ. Do đó, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội này thấp hơn so với trường hợp người phạm tội là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho Công ty Th; đại diện theo uỷ quyền của Công ty Th có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không còn làm việc tại Công ty Th, hành vi phạm tội mang tính bột phát, không chuyên nghiệp, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã nộp tiền khắc phục đầy đủ Công ty Th đã nhất trí và không có yêu cầu gì thêm. Do đó về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài liệu do Công ty Th, bị cáo và các cá nhân có liên quan giao nộp là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu trong cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 50.129.850 đồng là số tiền Lương Khánh T nộp để khắc phục hậu quả, được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình cần trả lại cho Công ty Th.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của Công ty Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1, khoản 6 Điều 353, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Khánh T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Khánh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án (03/02/2026).

Giao bị cáo Lương Khánh T cho Ủy ban nhân dân phường Ph, tỉnh Ninh Bình và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho Công ty TNHH MTV chuyên phát nhanh Th số tiền 50.129.850 (Năm mươi triệu, một trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm năm mươi) đồng (theo ủy nhiệm chi của Công an tỉnh Ninh Bình ngày 23/01/2026 tại Kho bạc nhà nước khu vực 5, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí: Bị cáo Lương Khánh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 – Ninh Bình;
- CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường Ph, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

